

W. 87 dl

CƯỜI!.. CƯỜI!..

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 24892

CỔ THỊ



khôi hai

dãn-giải



TRẦN-VĂN-TỶ
ĐỘC-HỌC



160 Indoch. Pièces
593



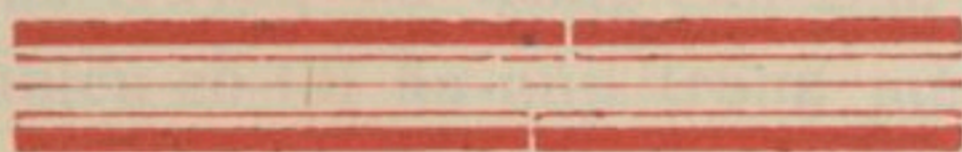
In lần thứ nhứt : 5.000

Giá 0\$45

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 24892

CỔ - THI KHÔI - HẢI

DẪN GIẢI



TRẦN - VĂN - TỶ

(Vinh-Long)

QUỐC-VĂN GIÁO-SƯ

ĐỐC - HỌC

Trương Minh-Trí-Đức

Phú-nhuận

Giữ bản-quyền

Kỹ-Mạo 1939

GIẤY 0248

Giá bán lẻ: 5.000

DEPOT
HANOI
VIỆT-NAM

CÔNG-THI KHỐI-BAI

DẪN GIẢI



TRẦN-VĂN-TÝ

(Vinh-Long)

QUỐC-VĂN GIÁO-SƯ

BỘC-HỌC

Trưởng Minh-Tri-Đức

Phụ-nhận

KH-MC-1923

Giá bán lẻ

TỰA

Thi-văn ta, cũng không kém gì thi-văn Tàu và Pháp, cùng thi-văn của các nước văn-minh, cũng đủ thể-cách : văn tả-chân, tả-tình, cảm-hoài, tự-thuật, ngẫu-hứng, văn ký-sự, vau khò-hài, thể nào cũng có cái hay thâm-thúy riêng của nó.

Nền thi-văn của các bậc tiền-bối ta để lại, cũng dồi-dào phong-phú lắm, tiếc vì lâu đời, nên đã thất lạc nhiều lắm, khó sưu-tập cho đủ hết, — một là vì nhiều con, cháu của nhà thi-sĩ, hoặc bởi hoàn-cảnh sa-sút, hoặc không biết hâm-mộ, chú-trọng đến thi-văn của tổ-tiên để lại, không gìn-giữ hoàn-toàn, hoặc muốn in ra, mà không tiền, hoặc không chịu xuất-bản mà truyền bá trong dân-gian xã-hội, thành thử có lẽ còn nhiều cổ-thi ẩn-núp trong mấy quyển sách chép bằng tay, đương ngủ rất im-lặng kín-đáo trong tủ xưa, lắm quyển lại bị một, mỗi ăn mất chữ ít, nhiều, tiếc thay ! — hai, là vì có một số thi-văn khẩu-truyền (truyền miệng), chớ không có chép hay in ra, rồi những kẻ thợ-truyền không đọc cho kẻ khác biết mà chép, để thác rồi, ôm ấp theo mờ cổ-thi bí-mật ấy, không ai hay biết, — ba, là cũng có nhiều quyển cổ-thi bị cháy ra tro trong lúc lửa binh tàn phá. Thật đáng buồn, đáng tiếc ! !

Phần thi-văn thất-lạc, tiêu-hủy, thôi cũng đành ! Còn phần thi-văn sống sót, sao đồng-bào ta nở lòng nào lãn-đạm khinh rẻ nó ! Vì ham mê vật-chất thái-quá, vì miệt-mài trong cuộc truy-hoan truy-lạc của bậc « tứ đồ tường », vì thích xem tiểu-thuyết ái-tình nhảm-nhí, nên ít ai còn giữ được óc thanh-cao phong-nhã, biết quý trọng văn-chương xưa của nước nhà. Ôi ! như thế, làm sao nền văn-chương quý hóa của ông, cha để lại, tránh khỏi nạn điêu-tàn.

— II —

Cổ-thi là một phần « quốc-túy » của nước nhà, mà để cho nó đến thế, thì có đáng buồn, đáng tủi không ?

Vì muốn duy-trì « hoa đẹp, hương thơm » của các bậc đại-văn-hào tiền-bối truyền lại, vì muốn cho cổ-thi ta được phổ-thông, càng ngấm, càng thấy nơi vui, chỗ thú, vui đến phải cười xòa, thú đến ham đọc mãi, vì muốn cho các bạn dễ quen mùi thi-văn, dễ lãnh hội, mau cảm-hứng, mà lần lần hâm, mộ qui trọng thi-văn ta, nên tôi chẳng ngại tài sơ, học thiếu, rần sưu-tập những cổ-thi tuyệt-bút, nhứt là mấy bài thi truyền-khẩu, chưa ai biết, chưa sách nào, báo nào in ra, mà dẫn-giải nghĩa-lý, ý-từ rạch-ròi, cho các bạn nào chưa từng tri-âm tri-kỷ với mùi thi-văn hiểu thấu, hầu cảm-động, mới thấy cái hay đậm-đà thú-vị, của áng cổ-thi, mà lần lần biết chú-trọng đến nền thi-văn vô giá của nước mình.

Trước hết, tôi xin cho quyển « **Cổ-Thi Khôi-Hài dẫn-giải** » ra đời chào các ngài.

Thi-văn trong sách này, lựa chọn rất công-phu, toàn là thi tài-tình xuất-sắc của các nhà đại-thi-sĩ có tiếng khôi-hài có duyên nhứt, như: Cống-Quỳnh, Học-Lạc, Hồ-xuân-Hương và các bài bỡn-cợt thú-vị hơn hết của các bậc đại-văn-hào như : Cụ Nguyễn-Khuyến (Tam-Nguyên Yên-Đồ) và cụ thượng Nguyễn-công-Trứ vân vân. . . .

Ước sao quyển này giúp các ngài vui cười thỏa-thích trong tư mùa tám tiết, cùng gợi mỗi thi-cảm của quốc-đàn ta, thì may-mắn cho tác-giả vô ngần.

TRẦN-VĂN-TÝ

Đốc-học

Kinh tự

Nói Lão

Lợi ngang qua biển Thái-Bình-Dương.

Mấy chỗ sâu hung ngập tới sườn.

Đạp núi Thái-Sơn đã bẽ nát ;

Lấp vòm Lữ-Thuận dám bằng trơn ;

Vua Tàu thấy giỏi mời ăn yến ;

Ngọc-Hế khen hay thỉnh đạo vườn.

Ở tại Bắc-băng hồi tảng sáng,

Đến chiến đi bộ tới Nam-phương !!

(vô-danh)



Nghĩa chữ.— *Thái - Bình - Dương*: Biển lớn hơn hết trên quả Địa-cầu, khi sự từ mé phía đông Á-Châu, đến mé phía tây Mỹ-Châu, bề sâu trung-bình 4.000 thước.

Ngập tới sườn: Đây nói lợi đứng nơi mấy chỗ sâu hơn hết của Thái - Bình - Dương, chơn đứng đáy biển, mà nước ngập mới tới sườn, nên biết rằng mấy chỗ sâu hơn hết của Thái-Bình-Dương thì trên 9.600 thước, té ra « bợn » này cao quá 10.000 thước ! Ghê chưa ! Cao tuyệt-mù mà ! Nhà lầu « chọc-Trời » một trăm hai chục tầng bên Huế-Kỳ cao chưa tới đầu gối « bợn ta » mà !! Nếu « lão này » nằm, thì đầu ở Gò Vấp, chơn ở Chợ-lớn đã ! khổng-lồ như thế, nên « lão » đạp Thái-Sơn cũng bẽ nát !! Thật tài « Bạt san cử dĩnh » Ghê hồn !!

CỔ-THI KHÔI HẢI

Vàm Lữ-Thuận (Port Arthur) thuộc về mé Đông-Bắc Á-Châu, là một cái vàm minh-mông. Vậy mà lấp cũng bằng trang ! Gớm chưa ! !

Bắc-Băng.— Băng là nước sông, nước biển, vì tiết lạnh thái-quá mà đặc lại, cứng như nước đá — Bắc-Băng đây là Bắc-Bắc Dương, biển lạnh ở đầu phía Bắc trái đất.

Nam-phương là đầu phía Nam trái đất. Phải biết rằng từ đầu phía Bắc đến đầu phía Nam Địa-cầu xa đến 20.000 cây số, mà đi bộ từ sớm mai đến chiều đã tới. Chắc « Lão » này dùng đôi bìa bước mỗi bước bảy dặm của ông « Chằng » trong chuyện đời xưa Langsa. Có thể mới được ! !



Ỗ-tử.— Thật là « Lão-Thiên lão Địa, lão Bà-riá lão lên » ! !

Đây những thủ-đoạn, họa may chỉ có Thần, Tiên dùng phép huyền-diệu mới nên dựng ! ! Nào lợi ngang biển Thái-Bình-Dương là minh mông Đại-hải, mấy ngàn lần lớn hơn biển Đại-Thanh (Mer de Chine), thử lợi ngang biển Đại-Thanh coi được không, nói chi đến Thái-Bình-Dương ! thật lão tổ mà ! ! nào là đập bể nát Thái-Sơn, lấp bằng vàm Lữ-Thuận, nào là Ngọc-Đế thỉnh đạo vườn (vườn trên Thiên-Đỉnh, mà lên chơi được, mới là cứ !), nào là được vua Tàu mời ăn yến (tuy việc có thể được,

chờ cũng không dễ gì, đó là cái danh-dự tối cao đề riêng cho các hàng Tôn-Thất, cực-phẩm triều-đình, các quan Đại-Thần cùng Sĩ-Thần. Cha chả ! ngồi một bàn với « vua Ngô băm sáu tàn vàng » ! Thiệt hết chỗ nói rồi đa !! nào đi « xe hai chơn » cô mười hai giờ (sớm mai tới chiều), mà đã trải qua nửa trái đất.

Thôi ! lão đến thế là cùn ! Đố ai lão bằng !!

Văn-chương.— Từ đầu đến cuối, câu nào cũng toàn là lão. Lời văn giản-dị, mà rất tự-nhiên, trôi chảy, chỉ có mấy nơi thuộc về Địa-dư, cần phải nói rõ bề mặt, bề sâu cho rõ tài ông « Tô-Láo ». Cập trạng, cập luận hay lắm ! (đạp núi Thái-Sơn, . . . thỉnh đạo vườn).

Vui tai quá ! Tiếc vì thơ « khẩu truyền » không biết được tác-giả !



Xin lưu ý

Chữ quá - ngữ trong sách này, viết rất đúng, có thể làm bài học trong các trường, cần-lưu ý đến dấu hỏi, dấu ngã (̉). Bài vui, trẻ em tự-nhiên ham học.

Nói lão nừa

Ta con ông Cống, cháu ông Nghè !
Nói có trên Trời, dưới đất nghe !
Sức khoẻ Hạng-Vương cho một đấm
Cờ cao Để-Thích chấp hai xe !
Lọt ngay ra biển lội tau lại !
Chạy tuốt lên non bắt khải về !
Độ nợ vào chơi trong nội-phủ,
Ba ngàn Công-chúa phải lòng mê !

Cống-Quỳnh



Nghĩa chữ :

Ông Cống : là ông Cữ-nhơn, vì trước đời nhà Nguyễn, chưa dùng tiếng Cữ-nhơn.

Ông Nghè : ông Tấn-sĩ.

Để-Thích : ông Tô đánh cờ.

Hạng-Vương : Sở Hạng-Vương, tức là Hạng-Võ, chúa nước Sở bên Tàu, sức mạnh dị thường.

Bắt khải về.— **Khải** là cộp (muốn tránh tiếng « hất cộp »),

Nội-phủ : trong cung Vua.



CỜ THI KHÔI HẢI

Ý-tứ.— « Tồ » này ít lão hơn « Tồ » trước một chút, song cũng đáng tặng là ông « Tồ Lão » thứ nhì. Trước hết, khoe mình là con cháu nhà « khoa-giáp, đai càn, võng lọng rập rình », kể khoe sức mạnh, một đấm đủ hạ Hạng-Võ là tay địch nổi muôn người, — tàu dương tròn chạy, mà kéo lôi lại được ! (phải biết tàu đi biển lớn, nặng bực nào ! và sức chạy mạnh đến đâu !), — rồi lời khoe tài « bắt cộp tay không », — sau khoe mình thân với Vua, nên được vào chơi trong nội, — rốt hết, khoe mình nhiều biệt-tài, nên đến ba ngàn Công-chùa mê mết ! Chà ! xướng quá ! há !!



Văn-chương.— Giọng văn này cũng như giọng văn bài trước, từ đầu chí cuối, lão là lão, lão quá « cuối », lời văn cũng tầm thường, chỉ có hai điển-tích « Hạng-Vương, Đế-Thích » cần giải rõ. — Lão cũng có duyên thật !

Cập luận đối chỉnh lắm : « Lợi ngay ra biển . . . bắt khải về ». Văn bài này, không kém gì văn bài trước.



Công-Quỳnh ngụ trưa.

Tiếng gà bên núi tề tề te !
Bóng ác nhìn xem hé kẽ hè ;
Dá một chông cao chon chót vót ;
Hoa năm sắc nở toé toè loe ;
Chim tình bầu bạn kia kia kĩa ;
Ong nghĩa vua tôi vẽ vè ve.
Danh lợi chẳng thêm tí tí tí.
Ngủ trưa trưa dậy khoẻ khoẻ khoẻ !

Công-Quỳnh



Nghĩa chữ :

Bóng ác.— Ác là con quạ. Xưa, người ta tưởng trên mặt trời có con quạ vàng, nên thường nói « kim ó », quạ vàng, ác vàng, mà chỉ mặt trời.

Bóng ác là bóng mặt trời

Tình bầu bạn : bằng-hữu chi tình.

Nghĩa vua tôi : quân-thần chi nghĩa.



Ý-từ.— Bài này thuộc về thể ngẫu-hưng, nghĩa là tình-cờ cảm-hưng, mà xuất ra câu thi. Đây là cảm-hưng lúc rạng-đông : nghe tiếng gà bên sườn núi gáy « tề tề », — thấy tia sáng mặt trời dọi xuyên kẽ rào sau hè, — thấy rõ hòn núi cao « chót vót », trời đã hơi trưa, nên đám hoa ngũ sắc đã nở « toé toè loe, toét lét ». — đàn chim vì tình bầu bạn, biệp nhau « lăng-liu chi tình », — bầy ong cũng biết nghĩa vua tôi mà « vẽ vè chi nghĩa ».

Mặt trời đã lên ba sào, mà chưa chịu thúc dấy, vì chẳng thêm bốn-ba danh lợi « ti tí » nào, cứ việc ngủ cho thiệt trưa, cho thân được « khoẻ khoẻ khoẻ » là đủ sướng đời rồi !



Văn-chương.— Bài thi này thuộc về thể riêng của thi-văn ta, thi Tàu không có điệu này. Thể văn này gọi là « Vĩ tam thanh » — vĩ là đuôi, nghĩa là cuối câu có ba tiếng đồng âm, đồng vận (tè tè te, hế kễ hế, toé, toé, toé, kĩa kia kĩa, vễ vè ve, ti tí tĩ, khoẻ khoẻ, khoe), đọc rất xuôi miệng, nghe rất vui tai, mà lại bất tức cười. Thật khéo lựa « tiếng ba » đã có ý nghĩa, lại nghe rất tự nhiên. — Mấy chữ « tè tè te, kĩa kia kĩa vễ vè ve » bắt chước tiếng gà gáy, chim kêu, ong vù vù rất đàng (pháp-văn gọi là onomatopées). Toàn bài chỉ dùng tiếng nôm. — Ba tiếng chót mỗi câu, đọc chậm chẹ và gằn một chút, ai nghe cũng phải bực cười.

Hay thật, vui thật ! có duyên thật !!

Thuốc **ÔNG-TIÊN** quả thật thuốc Tiên, uống đầu lành bệnh đó, khỏi sợ lâm lạc, có Chánh-phủ Pháp chứng nhận, đặng Đại-Nam Hoàng-Đế ân-tử trọng hậu.

QUI-LỘC LAO-KHAI HOÀN số 42 (trị ho lao, ho thổ-huyết, ho tởn, ho siêng).

TAM-HƯƠNG THÔNG-VÊ TỬU (trị nhứt mỗi, đau gân, phong tê và bại).

Đầu trọc thấy chùa.

Chuông, mõ nhà ai, khéo mĩa mai !
Củ khoai sao lại có hai tai ?
Rắp kêu dừa-hấu, hềm không cưỡng ;
Muốn nói bình-vôi, lại thiếu quai.
Khỉ tưởng sọ dừa ôm ấp giữ ;
Trẻ ngờ trái bưởi, hỏi han xơi.
Ai rằng không cán, Quỳnh xin cuộc !
Hút thuốc mà coi ! gáo chẳng sai !

Cống-Quỳnh



Nghĩa chữ :

Quỳnh xin cuộc. — Quỳnh, là ông Cống-Quỳnh, — *Xin cuộc*, là xin thách, dám đố, dám cá ăn thua ; ai nói rằng đầu sư giống gáo không cán, chờ Quỳnh đây cho giống gáo có cán, cá bao nhiêu, Quỳnh cũng không chạy ! Thử xem lúc ông sư hút ống điếu tàu dài ba, bốn tấc, coi có giống gáo có cán không ! ! *Hềm* : ngắt vì.



Ý-tứ. — Ông-Cống-Quỳnh so sánh đầu trọc thấy chùa tròn vo, láng bóng, như chuông, mõ, như củ khoai tròn, như dừa hấu, bụng bình-vôi, sọ dừa, trái bưởi, gáo có cán, Thật khéo lựa vật tròn tròn, láng láng mà so sánh mĩa-mai cách rất khôi-hài ngộ-nghĩnh ! !



ăn-chương.— Trọn bài, không tiếng chi khó. Cặp trạng đối rất chỉnh, đọc ngon miệng quá, hay quá :

« Rắp kêu dưa-hấu, hềm không cưỡng !

« Muốn nói bình-vôi, lại thiếu quai !

Lời văn tuy tầm thường, mà khéo sắp đặc, giọng văn rất tự-nhiên, mà khôi-hài biếm-nhẽ có duyên thật. Trong mấy câu nhì, ba và tư, về đầu nói rằng giống cũ khoai, giống dưa hấu, giống bình vôi, mà về sau chọi lại, vạch lá tìm sâu, chỉ chỗ dư, chỗ thiếu, vì đó mà chưa giống « hết lòng », có ý chế-diễu cay-nghiệt, chọc nhả sư thêm tức :

« Củ khoai, — sao lại có hai tai ?

« Rắp kêu dưa-hấu, — hềm không cưỡng !

« Muốn nói bình-vôi, — lại thiếu quai !

Tài tình thật ! bao-biếm đến đều ! !

Câu kết : « Hút thuốc mà coi, gáo chẳng sai », biếm-lộ cái trí tưởng-tượng rất thần-tinh, rất lạnh lẽ, đúng-đắn, ngộ-ngĩnh của Trạng Quỳnh.



Ý-trí - Ông Công-Quỳnh thì-n-tu-dinh-ngộ, coi đời như cuộc hi-trương, chẳng ham khoa-giáp danh lợi mây gì ! Bị thi, thì cũng đi cho lấy có, chứ trời trời thấy ! Vì làm ông thông-minh hay chữ lắm, cuộc đời, đời ông, như trò chơi, nên ông vừa thi, vừa bẻ-cột, khuấy phá chơi.

Công-Quỳnh vẽ voi

Văn-chương, tứ-lục đã xong rồi !

Thừa giấy làm chi, chẳng vẽ voi ?

Con nhỏ, con to, bò lúc-ngúc,

Ông sơ, ông khảo, dở mà coi !

Công-Quỳnh



Nghĩa chữ :

Tứ-lục : lối văn khoa-cũ rất xưa và rất khó.

Thừa giấy : dư giấy.

Ông-sơ, ông khảo : chỉ mấy ông giám-khảo.



Ý-tứ. - Ông Công-Quỳnh thiên-tư đỉnh-ngộ, coi đời như cuộc hi-trương, chẳng ham khoa-giáp danh lợi mảy gì ! Đi thi, thi cũng đi cho lấy có, đậu rớt trời thấy ! Vả lại ông thông-minh hay chữ lắm, cuộc thi, đối với ông, như trò chơi, nên ông vừa thi, vừa bỡn-cợt, khuấy phá chơi.

Lúc ông thi cũ-nhân, làm văn xong rồi, còn dư giấy, ông mới vẽ nào voi cha, voi con, voi ông, voi cháu, loi-ngoi, lúc-ngúc, đặc gát như kiến, như dòi, rồi phía dưới, ông đề bài thi tứ-tuyệt này mà gheo quan-trừơng, biều các ngài dỡ ra mà coi voi to, voi nhỏ chơi, cho đỡ buồn!

Gan thật ! Khôi-hải chẳng kiên-nê ai hết !!



Văn chương.— Giọng văn đi một hơi, rất tự-nhiên, xuôi rớt. Khôi-hải nhứt, là câu thứ ba : « con nhỏ, con to, bò lúc ngúc » và ba tiếng « dỡ mà coi ! » Chữ « bò lúc-ngúc » chỉ rõ ông vẽ liên-tu loạn-đã, chớ không phải ít đâu ! coi mà sáng lạn đa !!



Ngọng ngâm thi

Giận ai, nhên nhỏi mắt hời dòi!

Hát hý bên hè, ằng ấy oi ?

Nhều ả hể-gian ui hết chọi,

Hết ai bán iếu, hết ai oi !

Thằng Ngọng



Ý-tứ. — Chú ngọng kia ở khít vách với một anh đui. — Tục thường nói : « Điếc hay ngóng, ngọng hay nói ». Quả thiệt vậy ; chú ngọng ta, bữa nào như bữa nấy, cứ ọ ẹ hát hoài, hát mãi. Anh mù chát óc, điếc tai, khó chịu quá ! Ngày kia, ngọng hứng thú chi chi không biết, mà ọ ẹ hát từ gà gáy đến xế chiều, làm cho đui hết ngủ trưa được, nổi dóa mắt ngọng cờ-bơ cờ-bất. -- Ngọng không vừa gì, nghĩ mình đường đường một anh « Ngọng Tồ » mà lại chịu thua một thằng « quán-manh » sao, cũng nổi tam-bành lục-tặc ngọng lên, vác hát mặt lên trời, phùng « mang cóc », « trợn mắt cua », cung tay, quơ giò mà trả đũa, ngâm bài thi tuyệt-diệu trên này mà mắng thằng mù rày cho bõ ghét ! Nhưng vì ngọng ngiệp, đả-đót, giọng hát không sửa, không đúng, hóa ra « giọng nhà thương » rất có duyên, chọc cười bẽ bụng.

Thiệt ý, ngọng muốn ngâm như vậy :

Giận ai, nên nổi mắt thòi lòi !

Hát lý bên hè, chẳng thấy coi ?

Nếu cả thế-gian dui hết trời,

Hết ai bán kiến, hết ai soi !

Mấy lời ngọng mắng anh đui, thật cũng ngộ-nghĩnh.
Mắng rằng :

« Mấy giận ai đến đòi thò-lõ cặp mắt tròn vo như mắt
« cá thòi-lòi » vậy? Tao hát lý bên hè mầy, hay lắm ! đáng
lẽ mầy đến xem tao hát, nghe giọng lãnh lót của tao, và
cảm ơn tao lắm mới phải, cớ đâu không coi, mà lại còn
cự-nự là nghĩa gì? Ở mà phải! đui! thấy gì mà coi! phải
không « tui mình » ! Nếu cả thiên-hạ đều đui như « chú-
mình » thì hết ai còn bán kiến được, có ai soi kiến được
đâu mà bán! Thật, ác lắm mà ! Nếu ai nấy cũng đui như
mầy thì thợ làm kiến và mấy nhà bán kiến phải đóng
cửa, giải nghệ, « xây cái lò-bò », chết đói hết mà ! Bờ đui
oi ! ác ôi là ác ! ! »

Trong cơn thanh-nộ mà ngọng tỉnh trí, nói nghe
thông-minh, lanh lẹ, đúng lý, mắng cách cay đắng bâm-
biếm, thật cũng đáng khen, ngắt giọng nói của ngọng
giết mất vẻ hùng hồn oai-võ, hại cười nôn ruột đi mà ! !



Văn-chương.— Lời văn, giản-dị, tựa văn-xuôi, Buồn cười
hơn hết là mấy tiếng đả-đốt « nhèn nhồi, hời dòi, bỳ,
ảng ấy oi, nhều ả hế, ui hết chọi, iển, oi »

Nin cười thử chơi ! !



Học-Lạc ngôi trắng.

Hóa Annam, lữ khách-trú !
Trắng trời lằng-xắng nhau một lũ !
Ngoài mặt ngõ-ngàn lạ Bắc, Nam ;
Trong tai các-cờ xui đoàn-tụ
Bợn lằng chẳng vị sĩ năm kinh ;
Ông Bồn không thương người bầy phủ.
Phạt tạ xong rồi trở lại nhà,
Hóa thời hối thuốc, lữ bong vạ !

Học-lạc



Nghĩa chữ :

Hóa : tao, tôi (tiếng Triều-châu).

Lữ : mây (tiếng Triều-châu).

Bắc : nước Tàu, ở phía Bắc.

Nam : nước Annam, ở phía Nam.

Ngõ-ngàn : bợ-ngợ.

Trong tai : trong lúc tai biến bị bắt, bị đóng trắng.

Đoàn-tụ : hiệp vầy.

Sĩ năm kinh : Năm kinh là ngũ kinh, năm quyển sách nho-học : Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Lễ, Kinh Dịch, và Kinh Xuân-Thu. — Sĩ là học trò, đây là học trò nho.

Ông Bồn : người Tàu thờ Đức Quan - Thánh Đế - Quan (Quan-Công) gọi là Ông Bồn. Có lẽ bồn nghĩa là gốc, họ thờ Ngài mà làm gốc, hi-vọng được Ngài phò-hộ và có ý noi gương « đường-đường chánh-chánh của Ngài ».

Người Bảy-Phủ : người Tàu — Bảy-Phủ (sept Congrégations) hay Bảy Bang là :

Quảng-Châu phủ (Quảng-Đông).

Triều-Châu phủ,

Huệ-Châu phủ (nước Họ).

Quyển-Châu phủ, (Hải-Nam)

Tuyền-Châu phủ,

Chương-Châu phủ (Phước-Kiến).

Phước-Châu phủ



Ý-tứ.— Ông Học - Lạc, vì xúc-phạm đến làng, nên bị bắt đóng trắng. Tình cờ lúc đó có một anh Triều - Châu cũng bị đóng trắng gần bên, về tội bong-vụ, lúc-lắc. Tuy hoàn-cảnh đau đớn, mà ông cũng bình-tĩnh ngẫu-hưng ngâm bài thơ khôi-hài này mà ghẹo anh khách, vừa dễ-dui làng (bơm làng), vừa bỡn-cợt chú ngô.

Trong lúc đáng lo buồn, mà thần-nhiên cao-hưng nên thơ, thật tinh-thần rất tráng-kiện, anh-dũng, coi đời như không ! Thiên-tư dĩnh-ngộ, vô-tư vô-lự như thế, thật thể gian hi hữu mà !!



Văn-chương.— Hai chữ hóa, lừ đủ chứng rằng ông nói với người Triều-Châu. Giọng văn rất hoạt-kê. Đáng tặc cười nhứt là hai chữ hóa, lừ, và hai câu :

« Ông Bồn không thương người Bảy Phủ »

« Hòa thời hết thuốc, lừ bong-vụ ».

Té ra thời cũ cũng hườn thời cũ, nghề cũ cũng hườn nghề cũ, tội cũ cũng vẫn tái đi tái lại: đóng trắng thì đóng mặc kệ, ta cứ hiêu-hiêu khinh rẻ, vắn nhạo-báng khuấy chơi luôn, mở trắng ra, ta về, cũng hết thuốc như cũ, hại gì, cũng thả giọng thi cay đắng chát chua với « bọm làng », ta chả sợ mà !! Còn « lừ » thì cũng cứ việc « bong-vụ thả cửa đi », bất quá « bọm làng » có bắt nữa thì cũng hát tuồng cũ « bồn cũ soạn lại », cũng ngồi trắng, cũng phạt tiền, có hai lớp tuồng đó thôi, rồi cũng phải thả ra, giãn hát !! Chết chóc gì mà sợ !!!

« Thế sự tuần hườn, châu nhi phục thủy mà !! » : biếm nhẽ rồi bị đóng trắng ! đóng trắng, rồi phạt tiền, — phạt tiền, rồi thả ra, — thả ra, rồi cũng biếm nhẽ « bọm làng nữa », rồi lại bị đóng trắng nữa, rồi... ! rồi... ! cứ đi vòng tròn vậy mãi !... Cũng như bong-vụ ! rồi bị đóng trắng, rồi phạt tiền, rồi thả ra, — rồi bong-vụ nữa, — rồi bị đóng trắng ! — rồi !... rồi !... rồi nữa !!!

Hả ! hả ! há !!



Vợ Annam khóc chồng Chết.

Cám thương chú Chết ở Đông-Ngô !

Một giấc Nam-kha khự tổ-lô !

Xưa ở Dương-gian còn xinh-xái !

Nay về Âm-phủ hết lô-xô !

Trời Nam một phút, xiêu hồn phách !

Đất Bắc ngàn năm, lạc mả mồ.

Hia hỡi ! hia ơi ! bồ châu khự ! !

Đề cho chế nhớ tiếng « ả ô ! » !!

(vô-danh)



Nghĩa chữ :

Đông-Ngô : đây chỉ nước Tàu.

Nam-kha.— Xưa có người học-trò đi thi. đọc đường, mệt, nằm dưới gốc cây hoè, ngủ, chiêm bao thấy mình thi đậu, làm phò-mã, được phong chức Thái-Thú quận Nam Kha, sau, vợ chết, bị cách chức. Khi giật mình thức dậy, thấy mình nằm dưới cành cây phía Nam (Nam Kha) Giấc Nam-Kha là giấc mộng, mà đây là giấc ngủ ngàn thu (chết).

Khự : đi (tiếng Triều-Châu)

Xinh-xái : không hề gì, được (tiếng Quảng-Đông).

Lô-xô : là nói xí-xô xí-xào.

Lạc mả mờ : khách-trú chết bên nước Nam, sau con, cháu bên Tàu không biết mả mờ đâu mà tìm, phải xiêu lạc mất tích.

Chế : chị (tiếng Triều-Châu).

Bờ : (tiếng Triều-châu) : đứng, không. — **chầu** = chạy, biểu chớng đứng bỏ mình mà đi.

(vô-danh)



Ý-tr. — Bài này ý nói : lúc chớng Chệt còn sống, thì năm tối nghe điếc tai những tiếng xí-xô xí-xào, xinh-xái, ải ô. Nay thác rồi, e ngày sau con, cháu bên Tàu không biết mả mờ đâu mà tìm, còn thiếp đây, ngày, đêm thương tiếc chàng, bên tai còn đồng-vọng tiếng « ải ô ! ».

Nhớ chớng ! mà chỉ nhớ giọng nói xí-xô xí-xào, nhớ có mấy tiếng « xinh xái », « ải ô » thì cái nhớ ấy lạc-lẽo, buồn cười quá ! không gì thâm-thúy ân-tình hết ! !

Vậy cũng khóc chớng được ! !



Văn-chương. — Bài thi này, giọng khôi-hài giống điệu của ông Học-Lạc, nhưng chưa chắc phải của ông hay không. — Mấy tiếng «khự tổ lô, xinh-xái, lô xô, hia hỡi, hia ơi, bờ châu khự, chế nhớ tiếng ả ô» nghe qua tức cười nôn ruột.

Khéo lựa tiếng mà điệu thật !!



Đôi lời tâm-huyết !!

Văn-chương ! là cái biểu-hiệu tinh-thần, trí-lực và tâm-hồn của một nước.

Nước nào *văn-chương* ít-oi thấp-thỏi quá, là một nước đê-hèn, thó-bỉ.

Nước nào *văn-chương* dồi-dào phong-phú, là một nước cao-thượng, phong-lưu, tao-nhã, mà người biết quý-trọng hàm-mộ *văn-chương*, thường là người hữu-tâm, thanh-cao, nhã-nhận, vì biết sống bằng tinh thần, không mê vật-chất đê-hèn, coi tiền-tài như phấn-thở. Nên quốc-văn ta cũng dồi-dào phong-phú lắm!

Hỡi đồng-bào Việt-Nam ! chớ coi rẻ áng văn xưa của tiền-bổi truyền lại : nó là một cái gia-lai tinh-thần, tâm-huyết, cao-siêu, quý hơn tiền muôn, bạc ức. Ta nên duy-trì, bồi đắp, trân-trọng nó.

Người Việt-Nam mà không học, không biết *văn-chương* nước-nhà, chỉ học *văn-chương* nước người, lại cõ-võ *văn-chương* ngoại-quốc, mà đê-nén chê bai nền quốc-văn thâm-thúy của ông, cha, là người tâm trí còn non nớt thiểm-cận quá ! không đáng mặt con Hồng, cháu Lạc.

Người Annam, phải biết *văn-chương* annam !!

Thuốc đắng dã tật, lời thật mất lòng ! Xin cảm phiền, thứ lỗi cho kẻ nhiệt tâm, nhiệt huyết.

TRẦN-VĂN-TÝ.

Chết lai Cao-Man

Gãm bầy ông Tư khéo đá-đoan !
Ai xuôi chồng Chết, vợ Cao-Man !
Hia thì đề chóp, răng như phấn,
Nàng vận chần rần, mặt tợ than !
Hia gọi ăn cơm rắng « xực phàn » ;
Nàng kêu uống nước « phát tức lang ».
Mai sau có phước sanh con, cháu !
Hai nước giao hòa, hiệp chửa chan.

(vô danh)



Nghĩa chữ :

Gãm : suy gãm, nghĩ lại.

Ông tư : xưa, Vi-Cổ đêm trăng, dạo chơi trên núi, thấy một ông già râu tóc bạc phơ, có vẻ Tiên-phong Đạo-cốt, ngồi xe tơ đỏ (tơ-hồng, xích-thắng). Vi-Cổ hỏi xe tơ để làm chi ?

Ông ấy trả lời rằng : « Tư đó đề buộc chơn những kẻ về sau phải kết-duyên cùng nhau. » Đó là tích ông tư, tích chỉ đỏ, tơ hồng.

Đá-đoan : rắc-rối, nhiều chuyện, lăm đều.

Hai nước : Tàu và Cao-man.

Đề chóp : chừa chóp. Xưa, Khách-trú cạo đầu, chừa chóp ở giữa đầu mà thắt binh (đuôi).



Ý-tứ — Ý nói rằng : ông tơ sao khéo rắc-rối, rắc mắc quá ! chơi gì lạ vậy ! lấy dây tơ hồng mà buột chơn hai đàng, đáng lẽ không thể gần nhau. kẻ da vàng, người da đen, ăn mặc cũng khác nhau, --- tiếng nói cũng bong-chẹo, không chi dung-hòa được !— Song việc ấy, có lẽ cũng có ích về tình bang-giao : một mai sanh con, đẻ cháu, thì đứa nào cũng có máu hai nước, có thể giúp cho Tàu và, Cao-man được chừa chan về hòa nhã.



Văn-chương. — Văn hoạt-kê, thì bài này cũng như mấy bài khác, lời lẽ giản-dị, mà khéo biện-luận, điều-cợt. Mấy tiếng « hia, xực-phân, và phát tức » chỉ rõ kẻ khách-trú người Cao-man, đôi đàng khác nước, khác da, khác cách ăn-mặc, khác tiếng nói, chi chi cũng chọi nhau, mà các-cớ hiệp nhau trăm năm.

Gâm « Ông Tơ » chơi cũng rắc-mắc lắm !!



Cục phần

Đương khi chộn-nhộn, lộ đầu ra !

Thiên-hạ, ai ai cũng gồm va !

Ý thể dọc-ngang, năm vịch-đốc ;

Rồi đây gặp lúc, chớ liền tha.

Dị-nhơn

Nghĩa chữ :

Khi chộn-nhộn : lúc đương lộn-xộn, đương rặn, đương đau bụng, chột bụng,

Năm vịch-đốc : năm nghinh-ngang, không kiên-nề ai, bỏ hiều hiều tự-đắc.

Ý-từ — Lúc đau bụng, chột bụng hay rặn ề ạch là lúc cục phần chun ra. Ai thấy « va » mà không gồm, năm ngang tàng giữa đường, không thèm tránh mặt nào (cục phần đi đâu được mà tránh, mà không!), vậy mà ai cũng kiên-nề, cũng sợ mà tránh, chẳng dám động đến, oai thật ! — Nhưng người sợ « va », chớ chớ đâu có dung « va » ! va sẽ bị tha và phân thây cho coi ! **Êêê ...** ! hết oai rồi !!

Văn-chương.— Đó là thi bốn câu, gọi là « tứ cú, tứ tuyệt » Giọng văn đi xuôi một hơi. Mấy tiếng « chộn-nhộn, lộ đầu ra, gồm va, và năm vịch-đốc » dễ buồn cười quá !

Cục phần nửa !

Bao-tử là cha, mẹ ruột dỗi,
Đẻ không nên chỗ đẻ mây trời.
Chặt chơn, ai nỡ, e nhồm đạp !
Bịt mũi mà qua, đã gồm rồi !
Không chó, bắt mèo ngồi ủ mặt ;
Có tong cùng chốt rước tràn môi !
Trở trên ! ông lão ngồi câu quệt !
Làm bạn làm chi những giống hôi !!

(vô danh)



Nghĩa chữ :

Bao-tử là cha : Đờ ăn vô bao-tử trước, tiêu-hóa nơi đó, rồi mới xuống ruột non, hóa ra một thứ nước bồ trắng trắng chun ngang ruột non, vô mấy đường chỉ máu mà bồ huyết, biến ra máu mà nuôi thân. Vậy bao-tử là cha cục phần.

Mẹ ruột dỗi : Còn cái xác là chất không bồ, vô dụng, nhơn bần thì đi xuống ruột già, lớn như khúc dỗi, mà thành phần, vậy ruột dỗi là « mẹ phần », vì chứa nó như bụng mẹ thọ thai.

Đẻ không nên chỗ : Ýa bậy bạ dưới sông.

Không chó bắt mèo : Tục-ngữ có câu « không chó bắt mèo ăn cứt ». Chó dỗi khi dỗi quá phải ăn cứt, chó mèo đâu

CỜ THI KHÓI-HẢI

có ăn bao giờ ! Mà nếu ép mèo ăn, thì nó chỉ ngồi, mặt buồn dàu dàu !

Trở trâu : cặc-cờ.

Ông lão : ngư-ông, ông già câu cá.

Câu quẹt : quẹt cứt làm mỗi câu eá lòng-tong, cá chốt



Ý-tứ.— Xưa, nhà-văn kia ở phương xa đến, có ý tự kiêu, tự đắc, khoe thi-văn của mình xuất-chúng, không ai qua nổi, lại có ý khích một nhà văn khác thi tài với mình.— Ông này thấy người phách-lối như thế, tính mắng một trận cho bỏ ghét, mới ngâm bài thơ «cục phần» ngụ-ý coi lão kia, đường xa đến, như cục cứt, ỷa bậy dưới sông, trôi tấp đến, đồ hôi thúi, ai mà không nhồm, không lánh, đến đổi loài thú, như con mèo, còn gớm thay ! chỉ có quân không biết thúi, như lòng-tong, cá chốt hoan-nghinh gằn gủi, chớ như những bực liêm-sĩ, thanh cao, dầu lỗ chơn đập nhắm, không nỡ chặt chơn, chớ thám-ý cũng muốn đoạn mà ném quách cho rồi ! đồ hôi thúi quá mà !! Dầu hoàn-cảnh buộc phải bước ngang dầu nó, vừa đi qua, vừa bịt mũi mà còn gớm. Đồ đó ! chớ nó ư, chớ ai ư.

Chưởi nặng thật ! Tội nghiệp quá ! Mà thôi ! cũng là một bài học nên thân !

« Một lần cho tởn đến già »

« Đừng đi nước mặn, mà hà ăn chơn »



Văn-chương.— Chỉ dùng tiếng thường, nhưng khéo sắp-
đặc, lời lẽ, ý tứ, rất dồi-dào.

Hai tiếng «cha, mẹ» có ý chưởi cha, mắng mẹ k^h hiêu-
hiêu tự-đắc. Mấy chữ «để không nên chỗ» là chỉ con để
rơi, để rớt. Còn mấy tiếng «chặt chơn, nhơm đạp, bịt
mũi, gớm rồi, ủ mặt, giống hời» biểu-lộ rõ ràng sự vô
cùng khinh bỉ.

Thật chưởi cũng quá lời ! !



Nghèo đãi khách.

Ông đến nhà tôi của cải không,
Lấy chi cho phỉ tấm lòng ông !
Huru, nai còn ở trên rừng Bắc,
Tôm, cá còn nằm dưới biển Đông.

(vô danh)



† và vãn :

Nhà nghèo, một đồng, một chữ cũng không. Vô-tình ! khách đến, tiền đâu mà tiệc tiệc lớn, tiệc nhỏ cho vừa lòng khách ! Vô phương, phải ngậm bài này mà tỏ thiết tình cảnh vô cùng khuôn-bách của mình.

Vật làm đồ uống rượu, là huru, nai thì còn trên rừng, chưa săn được ; — tôm, cá thì còn ở dưới biển, chưa bắt được. Chưa có ! chưa có ! cái nào cũng không có, chưa có hết !! Thôi ! đã đành đãi khách bằng cặp mắt « Thẳng Bắn », Hai câu chót bài này nói điệu « vượt đuôi lươn », ăn-trọt, tuốt-luốt hết !! khôi-hài thật ! mà nếu ta cắc-cờ, đem hai chữ « tôm, cá » đầu câu chót mà nối đuôi câu thứ ba, thành như vậy :

« Huru, nai còn ở trên rừng bắt tôm, cá », thì càng tức-cười nữa ! vì nghĩa biến ra như vậy : con huru và con nai còn lặn quẩn trên rừng mà bắt tôm, bắt cá ! Nồi đất ôi !! tôm, cá là loại ở dưới nước, tôm cá đâu trên rừng mà bắt !! Còn huru, nai là loài ăn cỏ, mà bắt tôm, cá làm gì !!

Thật mâu-thuẫn là mâu-thuẫn !! mà lý-thú là lý-thú !! Song nghĩ đến, bất thương-tâm hạng cùn vô sở xuất.

Suông tình.

Đã bấy lâu nay, bác tới nhà !
Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa,
Ao sâu linh-láng khôn mò cá ;
Vườn rộng minh-mông khó vi gà,
Cải chửa ra cây, cà chưa nụ ;
Bầu vừa rụng rún, mướp vừa hoa,
Đầu trò câu chuyện, trâu không có !
Bác đến chơi đây, ta với ta !

Nguyễn-Khuyên



Ý-từ: Cũng như bài trước, cũng « điện vượt đuôi lươn » : trẻ đi vắng, không ai đi mua đồ ăn, mà chợ lại xa, bất tiện quá! ao sâu khôn mò cá, vườn rộng khó vi gà, cải chưa thành cây cà không có nụ, bầu vừa rụng rún, mướp chưa có trái, mà trâu ăn cho vui miệng đặng khởi đầu câu chuyện, cũng không có nữa !! Vậy, không mấy thuở bác (anh) đến chơi, xin lấy tình sông, đãi bác thôi !! Tôi với bác trông mặt nhau là đủ.



Văn-chương. — Văn-chương giản-dị, trôi chảy, hay nhưt là cập trạng :

Ao sâu linh-láng khôn mò cá ;
Vườn rộng minh-mông khó vi gà ! Mấy tiếng « chợ thời xa cải, cà, bầu, mướp » chỉ chốn thôn-quê.

Con dê

Giống nai sao có tiếng bê bê !
Xem lại mà coi, thiệt vốn dê.
Đực cái cũng râu ! không hồ thẹn !
Vợ chồng một mặt ! hết khen chê !
Sớm phơi bốn móng, sần Tô-Võ ;
Chiều gát đôi sừng, cựa Lý-Hề,
Cũng bởi vì trâu kia giơn giác,
Cam lòng chịu buộc lĩnh vua Tề

(vô danh)



Nghĩa chữ :

Tô-Võ : vua Hồn-Võ-Đế đời Đông-Hồn sai ông Tô-Võ đi sứ bên nước rợ Hung-Nô (les Huns), bị chúa Hung-Nô cầm lại, đày đi chăn dê trong 19 năm, sau mới được tha về, nhờ nàng Chiêu-Quân.

Lý-Hề : Bá-Lý-Hề, người đời Chiến-Quốc (Đông-Châu Liệt-Quốc), lúc hàn vi, nhờ lo lót năm cái da dê, mà sau được phong đến chức Đại-Phu

Giơn-giác : ngó láo liếng, bộ lo sợ. — Tục truyền : Xưa muốn cho chuông không nứt, thường lấy máu trâu thoa chuông. Ngày kia, một con trâu bị đem giết lấy máu bôi chuông. Khi đi ngang qua thềm vua Tề-Vương, bộ nó râu rí run sợ, ngó giơn-giác. Vua Tề thấy vậy.

thương-tâm, bèn dạy giết dê, lấy máu bôi chuông, cứu trâu khỏi chết.



Ý-tứ.— Con dê, đầu và móng giống nai, mà nhỏ hơn nhiều và khác nai vì tiếng kêu «bê-hê» và bời có râu, đực, cái đều có râu, mặt mũi, vợ cũng giống chồng, không phân-biệt, vậy mà không biết hồ thẹn chớ ! Thế mới hết tranh ai tốt, hết chê ai xấu !

Nhớ xưa kia, sớm, thì dê theo ông Tô-Võ đi ăn ngoài Trời, bốn móng phơi nắng ; — chiều bị Bá-Lý-Hề giết hết năm «trụ», lấy da lo lót quan trên, sừng máng trên cửa ; — lại một con dê kia, vì lệnh Tề-Vương mà chịu chết thế cho trâu. Nghĩ thân phận dê cũng quá thiệt thòi !

Văn-chương.— Dùng toàn tiếng thường, chỉ có mấy điển tích là khó : tích Tô-Võ chăn dê, Bá-Lý-Hề, tích trâu giỡn-giác, bôi chuông và Tề-Vương hạ lệnh giết dê. Cặp luận hay lắm ! đối từng chữ rất chỉnh :

Sớm phơi bốn móng, sân Tô-Võ.

Chiều gát đôi sừng, cửa Lý-Hề.



Đê nữa !

Đầu nai nhỏ tui, đít bễ-xễ !
Tniên-hạ đều cắn cái mặt đê !!
Liếc mắt thấy mồi, na dài tới ;
Bị người đánh ó, vát râu về.
Đàn-bà ngoài chợ la khan cồ ;
Con nít trong vườn giận lộn mề.
Sao chẳng biết thân, rằng xấu hổ !
Hãy còn quen giữ thói bê-hê !

(vô danh)



Nghĩa chữ :

Đít bễ-xễ : đít chề-bề, đít lớn.

Cắn : cắn giận, cắn gan.

Thấy mồi : thấy rau cỏ, có thể đê ăn được.

Giận lộn mề : cũng như nói giận lộn gan, giận ứa gan.



Ý-tứ.— Con đê đầu giống đầu nai, mà nhỏ, trái lại đít lớn thái quá không dễ dạm.

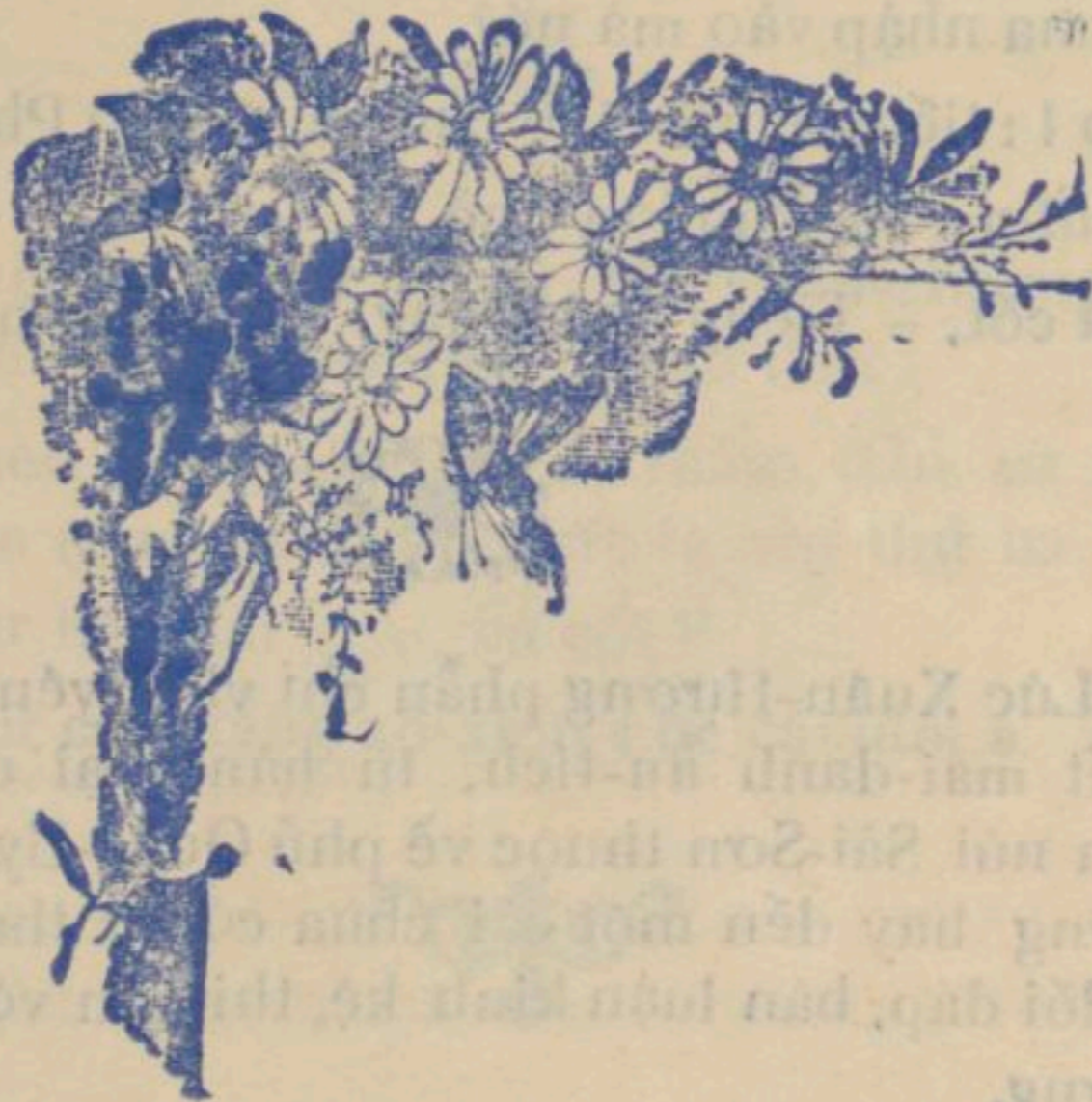
Ai ai cũng cắn-tức giống « đê », thấy chi ăn được thì a tới, không chừa không kiên nể ai ; mấy chị bán rau ngoài chợ phải đuổi « đê », la « đê » đến khan tiếng ! Lý-lợm thật !! — Đê ăn hàng rào cây sống, vào vườn phá cây cối, con nít phải thất công đuổi, giận lộn gan, lộn mề !

« Dê » quả là giống khó chịu ! Dê ghét quá mà !! Vậy mà không biết xấu, cứ quen giữ thói « bê-hê » không dứt thói như nhớp, « dê » cũng huờn dê, « dê » mãi đến chết !

Bài này có ý biếm-nhê sĩ-nhục mấy đũa « dê », thấy sắc thì a đại tới mà chọc gheo, không biết kiên ai, lắm khi bị mắng, bị đánh, lúi-thủi mang mặt dê về nhà. Đến thế mà cũng chưa biết xấu hổ, chưa lờn, cũng vẫn « ăn sua-đuà » mãi ! « Búi-Kiếm vẫn Búi-Kiếm ! »



Văn-chương. — Khôi-hài nhưt, là những tiếng thóa-mạ đến đều : « cái mặt dê, na dái tới, vát râu về, thói bê-hê ».



Đầu trọc bị ong chít,

Nào mĩ-ni ! nào áo thâm !

Đi đâu chẳng đội, để ong châm ?

Đầu sư há phải gì... bà cốt !

Bá ngọc ! con ong bé cái lằm !!

Hồ-xuân-Hương



Nghĩa chữ :

Mĩ-ni : mũ thầy chùa đội.

Ong châm : ong chít, ong đốt.

Đầu sư : đầu ông sư, đầu thầy chùa.

Bà cốt : người đàn bà ngồi đồng, làm cốt, làm cô xác cho hồn ma nhập vào mà nói.

Bá ngọc ! : tiếng chưởi thề của kẻ tu đạo Phật.

Bé cái lằm : cái lằm lộn nhỏ.

Gì bà cốt. — Tiếng « gì » đây, chỉ chỗ kín của bà cốt.



Ý-tứ.— Lúc Xuân-Hương phân chí vì duyên phận bầm-hiu quyết mai-danh ần-tích, tu hành tại chùa Thầy, bên sườn núi Sài-Sơn thuộc về phủ Quốc-Uy, tỉnh Sơn-Tây, thường hay đến một cái chùa có vẻ thanh vắng u-nhã mà đối đáp, bàn luận kinh kệ, thi-văn với một ông hòa-thượng.

CỒ-THI KHÔI HẢI

Ngày kia, hòa-thượng ta dương thường huê trong vườn cảnh, thỉnh-linh, một con ong vô tình bay tới chít giữa đầu sư ta một mũi quá mạnh, quá đau. Tội nghiệp! hòa-thượng da non, đau thấu ruột, nhăn nhó mặt mày, lấy tay chà lia, chà lia trên đầu, miệng hít hà liên tu, bộ tướng linh quính đáng tức cười lắm. Xuân-Hương ôm bụng cười ngất, rồi ngậm một hơi bài khôi-hải trên đây, ý bỡn-cợt chọc tức nhà sư: « Tại hòa-thượng mà! đi đầu mà không đội mũ-ni, để đầu trọc-lóc trọc-lơ, cho con ong thấy tròn tròn, láng-láng, tưởng lầm là « cái gì »... của bà cốt, mới chít vào. Thật con ong cũng ít lắm dữ đa!! » (bé cái lắm!)

Mỗi lần con ong vô-linh lắm như thế, thì mười đầu trọc cũng nhứt-nhối muốn khóc, chớ phải chơi đầu! Vậy mà Xuân-Hương cho rằng « con ong bé cái lắm » Bâm-biêm cay đắng thật!!



Văn-chương.— Văn của bà Hồ-xuân-Hương thường có giọng hoạt-kê, mỉa-mai có duyên lắm!

Bà khéo dùng « mũ-ni, áo thâm, đầu sư mà chỉ ông thầy chùa (ông sư). Vui nhứt là câu thứ ba:

Đầu sư há phải gì... bà cốt!

và ba chữ cay-đắng xỏ-xiên « bé cái lắm ».



Nói điếu.

Tao ở nhà tao, tao nhớ mi ;
Nhớ mi nên phải bước chân đi.
Không đi, mi nói rằng không đến !
Đến ! thì mi nói đến làm chi ?
Làm chi ! tao đã làm chi được !
Làm được, thì tao đã làm đi !

Nguyễn-công-Trứ



Ý-tứ :

Cụ Nguyễn-công-Trứ làm bài này để bỡn-cợt người thương, ý nói : « Tao ở nhà, nhớ mày, nên phải bước chơn đến thăm mày. Không đi, thì mày trách sao có vô-tình không đến, mà đến, thì mày lại hỏi « đằm họng » : « đến làm chi ? »

— Phải ! tao dở lắm mà ! làm chi được ! (nói bâm). Nếu làm được, thì tao đã làm phứt đi rồi ! đợi gì mày nói ! !



Văn-chương.— Bài này chỉ có sáu câu, viết theo điệu « liên-châu » (hột châu liền nhau), nghĩa là hai chữ chót câu trên lấy làm hai chữ đầu câu dưới, láy đi, láy lại, ra giọng điệu cợt rất có duyên, không tài nào lập nghiêm được.

CỜ-THI KHÔI-HÀI

Ngộ-nghĩnh nhưt, khôi-hài nhưt, là hai câu :

Không đi, mi nói rằng không đến !

Đến ! thì mi nói : « đến làm chi ? »

Ý-tứ mâu-thuần, khiến kẻ đến thăm phải lúng-túng, bí nước cờ, không biết liệu làm sao cho xuôi, lững chững lững chững, không biết múa chơn nào (ne sait sur quel pied danser), khó chịu quá ! tức mình quá ! bối-rối cha chả là bối-rối ! ! làm sao cho vừa lòng bây giờ ?

Mấy tiếng « làm chi », nhắc đi nhắc lại ba lần, và mấy chữ « làm được », « làm đi », có ý giả đò sân-si, khiến phải phì cười, không sao nín được.



Chừa rượu.

Những lúc say sưa cũng muốn chừa.

Muốn chừa, nhưng tỉnh lại hay ư !

Hay ư, nên nổi không chừa được ;

Chừa được, nhưng mà cũng chẳng chừa !

Nguyễn-Khuyến.



Ý-tứ : Mấy lúc quá chén, say sưa, mình lầm lỗi, làm quấy, nói bậy như thảng điên, gây việc rồi, việc buồn trong gia-đình, lại có khi làm mịch lòng hàng xóm, mất cả tư-cách người thiện-mỹ, nghĩ lại hổ thâm, ăn-năn, muốn chừa thói xấu, thói hại, cho rảnh ! — Nhưng, kỳ quá ! tỉnh rượu rồi, lại thèm rượu, ư rượu nữa, ma men cứ lẻo-đẻo cảm-dỗ, xúi giục, mãnh-lực như thần, cứ lại không nổi, phải thất trận, « nhậu » say túy-lúy, đi tiếp khúc đường truy-lạc quấy-quá, ô nhục nữa ! Thành thử đã mấy mươi phen tính bỏ rượu, tổng cổ ma-men phức chơ rồi, mà kết cuộc cũng trở lại kết nghĩa tri-âm với ma-men. ♪

Tuy nói vậy, chớ nếu tinh-thần mình cứng cỏi cương-quyết, thì chừa rượu cũng được. — Có thể chừa được ! mà chừa nó rồi, thì lấy cái gì thế vào làm thú vui, lấy chi giải muộn ? khó tính quá ! Mà thôi ! tội gì lại bỏ thú vui của mình ! Bỏ làm khỉ gì ! — Ông chả thèm bỏ !!

Ăn trét cũng hườn ăn trét !!

Ăn trót vẫn cũng ăn trót !!

Hả ! hả ! hả !!!



Văn-chương.— Bài thi này cũng điệu « liên-châu », câu này dính với câu kia như dây lòi-lói, khoen xỏ xâu nhau, hai chữ cuối câu trên đem làm hai chữ đầu câu dưới, cứ lập đi, lập lại tới câu chót, nghe rất vui tai !! (muốn chừa, lại hay ư, mà hay ư thì không chừa được, chừa được, mà chẳng chừa) Thế ! có chết không ?



Truất 25% tiền bán 400 quyển, giúp việc tạo-lác tại
Châu-Minh.

Cạo trọc cho mát.

Chị, em đầu tá ! chớ cười nhau !
Muốn mát cho nên mới cạo đầu,
Tựa khách, nhưng mà không có bím,
Giống sư, nhưng lại hãy còn râu.

Hồ-xuân-Hương



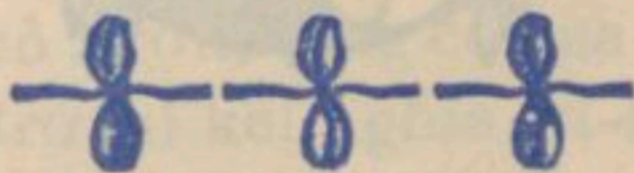
Nghĩa chữ :

Đầu tá : đầu hủ !

Tựa khách : giống khách-trú.

Bím : cái bính, cái đuôi Chệt. — Xưa, người Tàu cạo chung quanh đầu, chừa một chóp ở giữa, rồi dùng chỉ đỏ thắt bím, thành ra một cái đuôi.

Giống sư : giống in đầu ông sư (ông thầy chùa).



Ý tứ. — Có ông kia, vì muốn gọn gàng, sạch sẽ và mát mẽ mới cạo đầu. Ai mới thấy, lạ mắt cũng chòm chim, hoặc phải cười xòa. Bà Hồ-xuân-Hương cũng không nín cười nổi, mới ứng khẩu đọc bài thi bốn cột này, ý nói : « Hỡi chị, em đầu đó ! xin chớ nhạo tôi. Vì muốn mát mẽ, tôi

mời cạo đầu trọc lóc như vậy. Tuy giống khách trú, mà chưa giống mấy, vì còn thiếu cái bím, mà cũng chưa giống ông sư cho lắm, vì hầy còn bộ râu mà !!



Văn-chương.— Văn khôi-hài, không dùng tiếng chi cầu-kỳ, không một điển-tích, giọng văn đi một hơi thẳng-suốt, ý nghĩa rất rõ ràng, điều cốt nhứt là hai câu chót :

Tựa khách, nhưng mà không có bím !

Giống sư, nhưng lại hầy còn râu !

Hai câu này, dùng ý nghịch chọi nhau, dường như binh-vực kẻ trọc đầu, mà kỳ thật là bím nhẽ sắc lẹm như dao cạo, rất mực cay-nghiệt, nghe rất thú-vị, hết sức có duyên, khó nín cười được ! (Tựa khách, mà không bím, — giống sư, lại còn râu) Văn-từ đối chỉnh từ tiếng. Hay lắm ! hay lắm !!!



Xin lưu-ý

Cuối tháng Avril tới đây, sẽ xuất-bản một quyển sách rất có ích cho các trường và cho bạn nào muốn viết quốc-ngữ cho thật trúng : ấy là quyển « TẬP-ĐỌC VÀ ÁM-TẢ »

TRẦN-VĂN-TÝ

Kính cáo

Cha uống rượu, con cờ bạc.

Cha quở :

Ác lặn xăm-xăm tới !

Gà kêu lót-tót về !

Qu n ngắn hết ! quan dài hết !

Ghê !!!



Ý-tứ.— Mê cờ bạc thế ! buổi tối nào cũng như buổi tối nầy !
Mặt trời vừa lặn thì xăm xăm đến sông bài, cho đến gà
gáy sáng, mới lót-tót về ! Bạc bao nhiêu cũng thua hết !!

Ghê chưa ! ! Gớm chưa ! ! !

Con trả đũa :

Một năm, mười hai tháng !

Một tháng ba mươi ngày !

Hũ nhỏ hết ! hũ lớn hết !

Say ! ! !



Ý-tứ.— Mê rượu thế ! Một năm mười hai tháng ! Một tháng
ba mươi ngày ! Có trật ngày nào đâu ! Ngày nào cũng uống,
cũng nhậu, « nhậu » li-bì xít - xát ! Hũ lớn cũng hết ! hũ
nhỏ cũng không còn !

Say ! say !! say hoài sai hủy !! say túy - lúy, hết biết
Trời, đất, nhà, cửa chi ráo ! Thế mà còn rầy người ta chờ !!!

Bà mẹ than :

Trông lên, nhà đổ nát !

Trông đến vách, tàn rồi !

Bố đến thế ! con đến thế !

Thôi !!!

Chiêu-Lý



Ý-tứ.— Chồng thì ngày đêm say tit-mù, đập đồ đập tan nát
hết ! bàn, ghế ngã tứ-tung ! Ngó đến vách là, òi thôi ! vách
là cũng rách nát !

Cha say sưa phá nhà, phá cửa như vậy !!

Con cò bạc đến hết tiền hết bạc như thế !!

Thôi ! chết rồi !! còn trông gì nữa !!!



Vấn-chương.— Ba bài thơ này là thơ ngũ-ngôn (năm
chữ), thuộc về lối « thi yết-hậu », nghĩa là câu chót
thắt lại, rút lại, còn có một chữ, chữ sau chót lẻ loi đó
phải đọc gần một chút, như đánh một tiếng trống, dọng
một tiếng chuông, gõ một dùi mõ, như đập một búa, dẽo
một rựa, xả một dao !! Tiếng đọc-nhứt đó khôi-hài biể,
bao ! biểm nhẽ, chua, cay biết mấy ! ý nghĩa ngấm-ngấm
sàu xa tuyệt mù ! Một chữ hùng-dũng, sắc lẹm, khôi-hài,
ý nghĩa minh mông như thế, cũng hơn mấy mươi chữ !

Mấy tiếng « xăm xăm, lốt lốt » hình dung bộ tướng anh cờ-bạ lủi đầu đi tới, coi để cười quá ! mà lại đối nhau rất mạnh, rất chính.

Tuy thi ngũ-ngôn, mà câu thứ ba bài nào cũng sáu chữ, mà ba chữ đầu chọi với ba chữ sau cách kịch-liệt, như gậy gõ nhau, cách vắn-tắc, cụt ngắn như đánh nhau bằng « vồ-đục ».

Ngộ thật ! Thôi ! đánh nhau chi ! !

Hả ! hả ! hả ! ! !

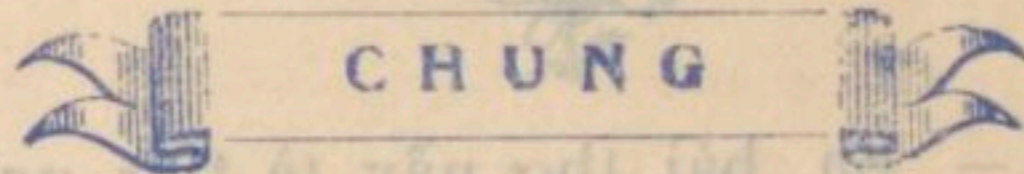
Coi kia ! gậy nhau ! đánh nhau kia ! ! !

Quan ngắn hết ! quan dài hết !

Hũ lớn hết ! hũ nhỏ hết !

Bố đến thế ! con đến thế !

Thôi ! ! ! hạ màn ! giã hát rồi ! ! !



Truất 20% tiền bán 200 quyển, giúp hội « Vĩnhlong Tương-Tế ».

Quyển « CỎ-THI TÀ-CHÂN »

(Tả chơn-dung, tả vật, tả cảnh)

Sẽ xuất-bản trong vài tháng, trước ngày 15 Mai 1939, nhiều bài rất lý-thú, chưa sách nào, báo nào in ra, vì là thơ truyền khẩu, chưa ai biết. Sách in rất mỹ-thuật!

Hay lắm! Thú-vị lắm!! Đón xem!!!

Tác-giả: TRẦN VĂN-TÝ
Kính cáo



Muốn mua sỉ hay lẻ sách « CỎ-THI KHÔI-HÀI » về bán, xin mời đến trường:

MINH-TRÍ-ĐỨC (Phủ-Nhuận) thương-lượng.

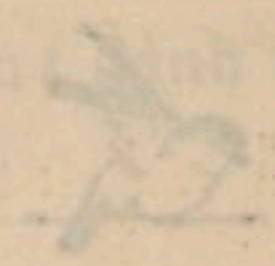
Có gởi bán nơi các hàng sách Saigon, Giadinh, Đakao, Tânđịnh, Phúnhuận, Gòvấp và Chợlớn.



— 17 —

QUYỂN « CÔ-TỬ TÁ-CHÂN »

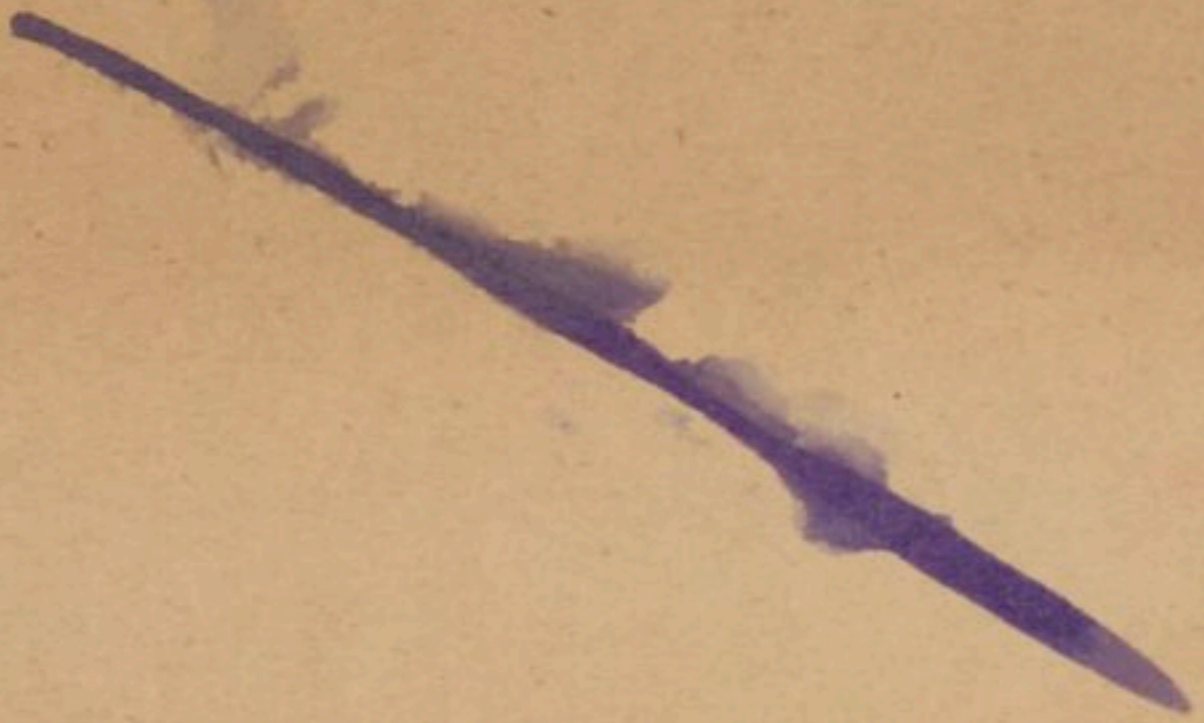
(Viết chữ Quốc ngữ) (Số bài: 10) (Số chữ: 1000)
 25 quyển bản trong vai: (Số chữ: 1000) (Số bài: 10)
 (Số chữ: 1000) (Số bài: 10) (Số chữ: 1000)
 Tác giả: TRẦN VĂN TỶ
 11 quyển sách 1 bộ 1 quyển sách cao



(Số chữ: 1000) (Số bài: 10) (Số chữ: 1000)
 (Số chữ: 1000) (Số bài: 10) (Số chữ: 1000)
 (Số chữ: 1000) (Số bài: 10) (Số chữ: 1000)

14/4/1919
 1000
 IMP. LOC LUC
 Adress: *Trần Văn Tỷ*
 Directeur:





1870

1870

1870

1870



In tại nhà in

DUC - LUU - PHUONG

158, rue d'Espagne -- Saigon

IN MÀNG GIẤY BÉ

✦ Quán Ven Đường, Góp Nhật Sách Xưa (người góp nhật Huỳnh Chiếu Đăng) ✦